

Bản án số: 108/2022/HS-ST
Ngày: 16/6/2022.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Bình

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hồng Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 120/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 06 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. LÒ VĂN H, Sinh năm: 1999; HKTT: Bản H, xã N, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; chỗ ở: không nơi ở cố định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Lò Văn T, sinh năm: 1974 và con bà: Đường Thị M, sinh năm: 1972; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; Theo danh chỉ bản số 093 ngày 10/01/2022 của Công an quận Long Biên và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 30/12/2021, hiện đang bị Tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

2. LÒ VĂN T, Sinh năm: 1993; HKTT: Bản H, xã N, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; chỗ ở: không nơi ở cố định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Lò Văn Thượng, sinh năm 1959 và con bà: Lò Thị T, sinh năm 1964; có vợ là Tòng Thị L, sinh năm 1993; có hai con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016); Theo danh chỉ bản số 092 ngày 10/01/2022 của Công an quận Long Biên và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 30/12/2021, hiện đang bị Tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H, Lò Văn T: Bà Đỗ Thị Hương – Luật sư Văn phòng luật sư Bảo Tâm – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 35 phút ngày 30/12/2021, tổ công tác Công an phường Ngọc Lâm làm nhiệm vụ tại trước cửa nhà số 33 ngõ 399 phố Ngọc Lâm thuộc

phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội phát hiện Lò Văn H điều khiển xe máy BKS: 34K5-9333 chở theo Lò Văn T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện Lò Văn H thả từ tay trái xuống đất 03 túi nilon trong suốt và thả từ lòng bàn tay phải xuống đất 01 túi nilon trong suốt bên trong 04 túi đều chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, H và T khai nhận chất bột màu trắng bên trong 04 túi nilon trên đều là ma túy loại Heroine của H và T góp tiền mua về để sử dụng chung. Tổ công tác tiến hành lập biên bản, niêm phong tang vật, đưa đối tượng H và T cùng tang vật về trụ sở để làm rõ.

Tang vật thu giữ: 04 túi nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 xe máy BKS: 34K5-9333; 01 điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lò Văn H ; 01 đồng hồ đeo tay; 02 ví da màu đen đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 163/KLGD-PC09 ngày 06/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 04 túi nilon đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng **1,294** gam.

Tại cơ quan điều tra, Lò Văn H và Lò Văn T khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 30/12/2021, Lò Văn H và Lò Văn T rủ nhau góp tiền đi mua Heroine để sử dụng chung. Trong đó, T góp 1.200.000 đồng, H góp 1.100.000 đồng. Sau đó, H dùng xe máy BKS: 34K5-9333 chở T đi từ khu Phúc Đồng đến khu vực ga Gia Lâm để mua ma túy. Tại khu vực ga Gia Lâm, H đến một căn nhà cấp bốn và mua của một người đàn ông không quen biết 2.000.000 đồng ma túy, đồng thời trả nợ cho người đàn ông này 300.000 đồng tiền mua ma túy trước đó. Người đàn ông này đưa cho H 04 túi nilon bên trong đều chứa Heroine. Sau khi nhận ma túy, H cầm 03 túi trong lòng bàn tay trái và 01 túi cầm trong lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe máy chở T đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến trước cửa nhà số 33 ngõ 399 phố Ngọc Lâm thuộc phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội, H và T bị cơ quan công an kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, do lo sợ nên H đã thả 04 túi ma túy đã mua xuống đất và bị cơ quan công an bắt quả tang cùng tang vật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lò Văn H ngày 30/12/2021: Do H khai không biết thân lai lịch của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với 01 điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lò Văn H ; 01 đồng hồ đeo tay; 02 ví da màu đen đã qua sử dụng (thu giữ của Lò Văn H): Quá trình điều tra, các tài sản trên thuộc sở hữu của Lò Văn H và không liên quan đến hành vi phạm tội. Chuyển Tòa án nhân dân quận Long Biên xem xét, giải quyết.

Đối với 01 xe máy BKS: 34K5-9333: Quá trình điều tra xác định đăng ký xe mang tên Vũ Đức Nguyên, sinh năm: 1980; HKTT: Khu 1, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Anh Nguyên khai xe máy trên anh Nguyên mua năm 2003 với mục đích để sử dụng, đến năm 2015 đã bán lại chiếc xe trên cho một người đàn ông không quen biết với giá 5.000.000 đồng. Lò Văn H khai chiếc xe trên thuộc sở hữu của H , do H mua lại của một người đàn ông không quen biết cùng làm thợ xây với H năm 2019. Kết quả tra cứu xe không

nằm trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Chuyển Tòa án nhân dân quận Long Biên xem xét, giải quyết.

Lời khai của Lò Văn T và Lò Văn H phù hợp với nhau và lời khai của nhân chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số 117/CT-VKS-LB ngày 31/05/2022 Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố các bị cáo Lò Văn H và Lò Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Luật sư Đỗ Thị Hương bào chữa cho bị cáo Lò Văn H và Lò Văn T có ý kiến về việc viện kiểm sát truy tố các bị cáo H và T tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng. Về trách nhiệm hình sự: do các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng núi thuộc khu vực kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật rất hạn chế, cả hai bị cáo phải xa nhà để lao động kiếm tiền nên dễ bị dụ dỗ lôi kéo. Nhân thân cả hai bị cáo đều tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo ở mức thấp nhất để sớm tái hòa nhập cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn T.

Đề nghị xử phạt các bị cáo với mức án sau:

Đề nghị xử phạt bị cáo H mức án từ **26 đến 30 tháng tù.**

- Đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ **26 đến 30 tháng tù.**

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 1,294gam ma túy loại Heroine thu giữ của các bị cáo là vật nhà nước cấm lưu hành; Trả lại bị cáo H 01 xe máy BKS: 34K5 - 9333 do không sử dụng vào việc mua ma túy; Trả lại bị cáo Lò Văn H 01 điện thoại di động màu đen, kèm sim đã qua sử dụng; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lò Văn H; 01 đồng hồ đeo tay; 02 ví da màu đen đã qua sử dụng do không liên quan đến tội phạm.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai do bản thân nghiện ma túy, không làm chủ được bản thân nên đã vi phạm pháp luật, các bị cáo mong HĐXX cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của người làm chứng, biên bản về việc bắt người, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 12 giờ 35 phút ngày 30/12/2021, tại khu vực trước cửa nhà số 33 ngõ 399 phố Ngọc Lâm thuộc phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội, Lò Văn T và Lò Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,294 gam ma túy loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Ngọc Lâm phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Về vai trò của các bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này, các bị cáo là người nghiện ma túy nên đã thống nhất rủ nhau góp tiền mua ma túy sử dụng chung. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng. Tệ nạn ma túy đã và đang huỷ hoại sức khỏe, nhân cách của nhiều người, là hiểm họa, đe dọa đến cuộc sống bình yên của mọi người, mọi nhà và toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm hình sự.

- Xét nhân thân bị cáo Lò Văn H : Bị cáo là người nghiện ma túy, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật kém, tuy nhiên bị cáo biết việc sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng các chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện, do đó cần phải xử phạt bị cáo một hình phạt tù cách ly với xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

+ Về tình tiết tăng nặng: Không

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình cũng xem xét, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số có nhận thức pháp luật kém và hoàn cảnh gia đình khó khăn, phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Xét nhân thân bị cáo Lò Văn T: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo là người nghiện ma túy, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật hạn chế. Bị cáo biết việc tàng trữ, sử dụng các chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện, do đó cần phải xử phạt bị cáo một hình phạt tù cách

ly với xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

+ Về tình tiết tăng nặng: Không

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình cũng xem xét, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật kém và có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để ra một bản án đúng người đúng tội thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo buộc các bị cáo phải cách ly ra ngoài đời sống xã hội một thời gian T xứng với tính chất mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo để góp phần phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán băng dính bên ngoài và có ghi khối lượng **1,294 gam Heroine** (Phòng PC09 – CATP. Hà Nội thu mẫu giám định **0,070gam** ma túy Heroine), giám định viên Nguyễn Văn H , Tạ Minh Hải Công an phường Ngọc Lâm và đối tượng Lò Văn H , Lò Văn T.

Trả lại Lò Văn H 01 xe máy màu xanh kiểu dáng Wave, BKS: 34K5-9333, số khung: 040031; số máy: 000400312 đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại ITEL màu đen, kèm sim đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 Chứng minh nhân dân số 040537925 mang tên Lò Văn H ; 01 đồng hồ đeo tay màu đen đã cũ; 02 ví da màu đen đã qua sử dụng do không liên quan đến tội phạm.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lò Văn H , Lò Văn T.

- **Tuyên bố:** Các bị cáo **Lò Văn H , Lò Văn T** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Lò Văn H **24 (Hai mươi bốn) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2021.

- **Xử phạt:** Bị cáo Lò Văn T **24 (Hai mươi bốn) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 phong bì dán băng dính bên ngoài và có ghi khối lượng **1,294 gam Heroine** (Phòng PC09 – CATP. Hà Nội thu mẫu giám định

0,070gam ma túy Heroine), giám định viên Nguyễn Văn H , Tạ Minh Hải Công an phường Ngọc Lâm và đối tượng Lò Văn H , Lò Văn T (*Theo phiếu nhập vật chứng ngày 29/03/2022 có tại kho tang vật Công an quận Long Biên*);

- Trả lại bị cáo Lò Văn H 01 xe máy màu xanh kiểu dáng Wave, BKS:34K5-9333, số khung: 040031, số máy: 000400312 không kiểm tra chất lượng bên trong đã qua sử dụng do không liên quan đến tội phạm;

- Trả lại bị cáo Lò Văn H 01 điện thoại ITEL màu đen, kèm sim đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong do không liên quan đến tội phạm;

- Trả lại bị cáo Lò Văn H 01 chứng minh thư nhân dân số 040537925 mang tên Lò Văn H do không liên quan đến tội phạm;

- Trả lại bị cáo Lò Văn H 02 ví da màu đen đã qua sử dụng do không liên quan đến tội phạm;

- Trả lại bị cáo Lò Văn H 01 đồng hồ đeo tay màu đen đã cũ, đã qua sử dụng do không liên quan đến tội phạm.

(*Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lò Văn H , Lò Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh